

NGHỊ QUYẾT

**Về cơ chế sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước
để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2009 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XI, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số: 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương;

Căn cứ Quyết định số: 132/2001/QĐ-TTg ngày 07/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính thực hiện chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn;

Căn cứ Quyết định số: 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009-2015;

Xét Tờ trình số: 13/TTr-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Quy định cơ chế sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cơ chế sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Các dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ đầu tư:

- a) Kiên cố hoá kênh mương cấp III, công trình thuỷ lợi nhỏ do cấp xã quản lý;
- b) Kiên cố hoá đường giao thông nông thôn do cấp xã quản lý (đường liên thôn, liên xóm, liên bản, ...);
- c) Đầu tư hạ tầng làng nghề;
- d) Đầu tư hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản.

2. Tiêu chí phân bổ và hỗ trợ vốn vay: Mức vốn vay phân bổ cho mỗi huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào:

- a) Số đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn (đối với thành phố Thái Nguyên chỉ tính các xã).
- b) Tổng dân số.
- c) Khả năng thu ngân sách hàng năm.

3. Nguyên tắc hỗ trợ, sử dụng và hoàn trả vốn vay:

a) Nguyên tắc: Đây là nguồn vốn vay của Chính phủ để thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009-2015, vì vậy tỉnh và huyện phải có trách nhiệm sử dụng hiệu quả và hoàn trả vốn vay theo đúng quy định. Địa phương nào không hoàn trả vốn vay đầy đủ, đúng thời hạn sẽ không được bố trí vốn vay trong những năm tiếp theo.

b) Mức hỗ trợ và chi trả nguồn vốn vay đối với ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện tính trên tổng số vốn vay của từng địa phương như sau:

TT	Tên địa phương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ và hoàn trả vốn vay theo tỷ lệ	Ngân sách cấp huyện hoàn trả vốn vay theo tỷ lệ
1	Đối với các huyện: Võ Nhai, Định Hoá	90%	10%
2	Đối với huyện Phú Bình	80%	20%
3	Đối với các huyện: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Phổ Yên	70%	30%
4	Đối với thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên	50%	50%

c) Qui định mức đầu tư từ ngân sách cho mỗi công trình, hạng mục công trình qui định tại Mục 1, Điều 1 Nghị quyết này không vượt quá 80% tổng giá trị xây lắp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại được huy động từ sự đóng góp của các tổ chức và nhân dân (Do HĐND các huyện, thành phố, thị xã quyết định).

Việc huy động sự đóng góp của nhân dân thực hiện theo đúng Nghị định số: 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ về ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn; Chỉ thị số: 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

Điều 2. Giao UBND tỉnh ban hành Quy định và hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

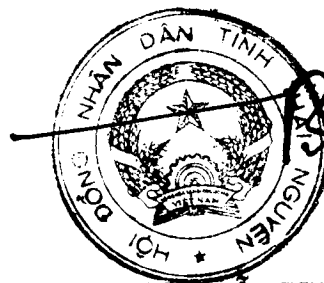
Điều 3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI, Kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2009./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (Báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Để kiểm tra);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- TT Tỉnh uỷ;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh (Để đăng);
- Lưu: VT, VP (2b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vượng